

Bản án số: 116/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24-9-2018

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh.

2. Ông Nguyễn Đình Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đình Đông Quân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 629/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972; thường trú: Số 6/14, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Nguyễn Phương T, sinh năm 1972; thường trú: Số 6/14, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

3. *Người làm chứng:* Đặng Nhật T, sinh năm 1994; thường trú: Số 6/14, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/6/2018 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H đã trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Nguyễn Phương T tìm hiểu nhau khoảng 03 năm thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện T, tỉnh Sông Bé (nay là phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyển số 01, ngày 26/01/1996.

Sau khi kết hôn, chị H và anh T sinh sống tại số 6/14, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2008 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không chung thủy, có người phụ nữ khác nên bỏ nhà đi một thời gian, không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu và gây chuyện chửi mắng chị. Năm 2015, chị H nộp đơn xin ly hôn, nhưng sau đó chị muốn cho anh T cơ hội hàn gắn nên đã rút đơn. Tuy nhiên anh T vẫn không thay đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể giải quyết. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị H và anh T có 02 con chung là Đặng Nhật T, sinh ngày 16/8/1994 và Đặng Nhật T, sinh ngày 03/11/1998. Hiện tại 02 con chung đã thành niên nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về giao người nuôi con và cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình: Chị H chịu theo quy định pháp luật.

- Quá trình tố tụng, bị đơn anh Đặng Nguyễn Phương T đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, triệu tập làm việc để làm bản tự khai, cung cấp chứng cứ vào ngày 27/7/2018; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 17/8/2018; tham gia phiên tòa vào các ngày 06/9/2018 và ngày 24/9/2018, nhưng anh T vắng mặt không có lý do.

- Biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An ngày 26/7/2018 tại UBND phường A thể hiện: Hội Liên hiệp phụ nữ phường A không tiếp nhận thông tin từ cơ sở phản ánh về mâu thuẫn vợ chồng và về vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đặng Nguyễn Phương T, đồng thời không tiếp nhận đơn yêu cầu hòa giải về quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

- Lời khai của người làm chứng Đặng Nhật T: Tôi là con ruột của ba tên Đặng Nguyễn Phương T, mẹ tên Nguyễn Thị Thu H, ngoài ra tôi còn có em trai là Đặng Nhật T, sinh năm 1998, hiện nay em tôi đang đi nghĩa vụ quân sự. Mẹ tôi làm nội trợ, ba tôi làm công nhân ở xa, khoảng 02 tuần mới về nhà một lần, mọi việc ở nhà đều do mẹ lo. Quá trình chung sống tôi thấy ba mẹ hay cãi nhau, lý do là ba tôi hay nhậu nhẹt, không phụ giúp gia đình, không phụ mẹ chăm lo cho các con, ít khi ở nhà, mẹ tôi khuyên nhủ nhiều lần nhưng ba tôi không thay đổi, việc này diễn ra thời gian dài. Nay mẹ tôi nộp đơn xin ly hôn với ba tôi, tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Riêng tôi đã thành niên nên quyết định sống với mẹ để phụ giúp, chăm sóc cho mẹ.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Đặng Nguyễn Phương T được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không tham gia phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân, chị H và anh T có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã mâu thuẫn trong một thời gian dài, không thể hàn gắn. Do đó, chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ. Về con chung đã thành niên nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Thu H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Nguyễn Phương T nên đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Đặng Nguyễn Phương T được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không tham gia phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đặng Nguyễn Phương T là vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện T, tỉnh Sông Bé (nay là phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyển số 01, ngày 26/01/1996 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Chị H xác định trong quá trình chung sống với anh T xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được với nhau. Năm 2015, chị H đã nộp đơn xin ly hôn, nhưng sau đó chị muốn vợ chồng có cơ hội hàn gắn nên đã rút đơn nhưng anh T vẫn không thay đổi. Chị H trình bày những mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với lời khai của người làm chứng. Xét mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc, để đạt được mục đích đó vợ chồng phải tôn trọng, thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Do tình trạng mâu thuẫn kéo dài từ năm 2008 đến nay nên chị H xác định không thể tiếp tục quan hệ hôn nhân và không còn tình cảm với anh T. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập đến làm việc nhưng anh T đều vắng mặt không rõ lý do, không đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời, anh T cũng

không có văn bản nào thể hiện thiện chí đưa ra phương pháp hàn gắn mối quan hệ giữa anh và chị H. Do đó, có cơ sở xác định cuộc sống hôn nhân của chị H và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đặng Nguyễn Phương T có 02 con chung là Đặng Nhật T, sinh ngày 16/8/1994 và Đặng Nhật T, sinh ngày 03/11/1998. Hiện tại 02 con chung đã thành niên nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về giao người nuôi con và cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H đối với bị đơn anh Đặng Nguyễn Phương T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Đặng Nguyễn Phương T (Giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyển số 01, ngày 26/01/1996 do Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện T, tỉnh Sông Bé (nay là phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương) cấp).

- Về con chung: Hiện nay con chung tên Đặng Nhật T, sinh ngày 16/8/1994 và Đặng Nhật T, sinh ngày 03/11/1998 đã thành niên, chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung, nợ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019603 ngày 14/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đường sù;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- UBND phường A,
thị xã D, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hoàng